

Số:...../2024/BC- ĐHĐCĐ

Thái nguyên, ngày tháng 05 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN DU LỊCH CÔNG ĐOÀN HỒ NÚI CỐC**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024**

**I- Giới thiệu về công ty:**

- Tên công ty: **Công ty cổ phần Khách sạn Du lịch Công đoàn Hồ Núi Cốc**

- Địa điểm: Xóm Tân Lập -Xã Tân Thái - Huyện Đại Từ - Tỉnh Thái Nguyên

- Mã số doanh nghiệp: 4600305064

- Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Văn Thoan

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty

- Ngành nghề doanh chủ yếu: Du lịch, Lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí, du lịch lữ hành, vận chuyển khách trên hồ, xây dựng công trình dân dụng trong phạm vi nội bộ công ty....

**\* Đặc điểm hoạt động của DN trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính:**

Năm 2023 Công ty cổ phần khách sạn du lịch Công đoàn Hồ Núi Cốc hoạt động kinh doanh tiếp tục gặp khó khăn. Suy thoái kinh tế trên phạm vi toàn cầu sau đại dịch Covid 19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt của nền kinh tế thế giới trong đó có Việt Nam. Điều kiện thời tiết biến đổi thất thường, một số điểm du lịch trong khu vực mọc lên làm cho thị trường du lịch cạnh tranh khốc liệt đã tác động lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Xong xác định được khó khăn thách thức bằng sự nỗ lực hết mình của cả hệ thống, Hội đồng quản trị, ban giám đốc cùng tập thể cán bộ công nhân viên ngay từ đầu năm đã nắm bắt tình hình chủ động xây dựng kế hoạch kinh doanh, nên công ty đã vượt qua khó khăn đã đạt được kết quả hết sức quan trọng trong các hoạt động kinh doanh với những chỉ tiêu nổi bật đó là hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đảm bảo đời sống việc làm cho người lao động. Đến ngày 31/12/2023 công ty không còn nợ lương, BHXH cho người động, thu nhập bình quân người lao động đạt 11,1 triệu đồng/ người/tháng. Toàn bộ cán bộ công nhân viên về nghỉ tết đều hưởng lương tháng thứ 13 với mức thu nhập bình quân tối thiểu 20 triệu đồng/ người. Các hoạt động tổ chức thăm hỏi động viên cán bộ CNV ốm đau, việc hiếu, việc hỷ, giải quyết chính sách chế độ cho người lao động được thực hiện kịp thời, đầy đủ.

Cụ thể được thể hiện trong báo cáo tài chính sau đây:

## PHẦN THỨ NHẤT : TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2023

### I. Về tài sản tiền vốn:

**1. Tổng giá trị doanh nghiệp có đến thời điểm 31/12 là: 67.636.051.201 đồng**

Gồm: - Tài sản ngắn hạn: 9.499.887.873 đồng  
- Tài sản dài hạn: 58.136.163.328 đồng

Được phân theo các nguồn hình thành như sau:

a/ Nguồn vốn chủ sở hữu: 31.371.878.228 đồng

b/ Nợ phải trả: 36.264.172.972 đồng

Trong đó:

- Nợ ngắn hạn: 14.133.488.338 đồng

- Nợ dài hạn: 22.130.684.634 đồng

### 2/ Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình tài chính công ty năm 2023

#### 2.1. Tình hình tăng giảm nguồn vốn trong năm:

a, Vốn chủ sở hữu

+ Số đầu năm 31.006.814.786 đồng

+ Số tăng trong năm 4.432.067.995 đồng

+ Giảm trong năm 4.067.004.552

+ Số cuối năm 31.371.878.229 đồng

Nguyên nhân tăng vốn chủ sở hữu là lợi nhuận chưa phân phối năm 2023 đạt được

b, Cơ cấu vốn chủ sở hữu cụ thể như sau:

- Vốn góp cổ phần : 7.000.000.000 đồng

- Các quỹ doanh nghiệp : 19.939.810.234 đồng

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối : 4.432.067.995 đồng

2.2. Tổng nợ phải trả : **36.264.172.972 đồng**

2.1.1. Nợ ngắn hạn : **14.133.488.338 đồng**

Trong đó:

- Nợ người bán : 1.342.946.741 đồng

- Người mua trả tiền trước : 18.182.700 đồng

- Thuế và các khoản phải nộp NN : 279.442.168 đồng

- Phải trả Người lao động : 5.316.239.071 đồng

- Chi phí trả trước ngắn hạn : 938.222.222 đồng

- Phải trả nội bộ ngắn hạn : 17.137.112 đồng

- Phải trả phải nộp khác : 1.562.904.010 đồng

- Vay ngắn hạn : 2.489.588.290 đồng

- *Quyền khen thưởng, phúc lợi* : 2.168.196.024 đồng  
 2.1.2. Nợ dài hạn : **23.475.709.072 đồng**

*Trong đó:*

- *Phải trả người bán dài hạn* : 162.553.600 đồng  
 - *Chi phí phải trả dài hạn* : 1.788.249.640 đồng  
 - *Nợ vay cá nhân dài hạn* : 19.000.000.000 đồng  
 - *Nợ LĐLĐ (vốn NN còn lại sau CP)* : 699.661.894 đồng  
 - *Kỹ quỹ, ký cược dài hạn* : 480.219.500 đồng

### 2.3. Tình hình tăng giảm tài sản cố định công ty

- Nguyên giá TSCĐ đầu kỳ : 161.907.615.791 đồng  
 - Nguyên giá tài sản cố định tăng trong kỳ : 11.786.501.705 đồng  
 - Nguyên giá TSCĐ giảm trong kỳ : 3.272.963.543 đồng  
 - Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ : 170.421.153.953 đồng  
 - Hao mòn TSCĐ lũy kế : 115.226.217.634 đồng  
*Trong đó: Khấu hao TSCĐ trong kỳ* : 5.718.609.967 đồng  
 - Giá trị còn lại của TSCĐ cuối kỳ : 55.194.936.319 đồng

#### Nguyên nhân tăng, giảm tài sản cố định:

- Nguyên giá tài sản cố định tăng lên là do : Đóng mới hoàn thành đưa vào sử dụng tàu chở khách 110 chỗ công đoàn 18, bến đợi 12. Xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng một số công trình cải tạo sân vườn tiểu cảnh, sửa chữa nâng cấp chợ tình ba cây thông, nhà vệ sinh vườn thú, nhà vệ sinh công viên nước .....

- Nguyên nhân giảm tài sản cố định là do phá dỡ thanh lý cầu phao, phá dỡ vườn ươm cây Phá dỡ khách sạn chợ tình để cải tạo khuôn viên chợ tình ba cây thông.

## II- KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:

### 1. Hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: Việt nam đồng

**1.1. Tổng doanh thu hoạt động kinh doanh** **45.598.989.762**  
 - Doanh thu hoạt động KD chính **45.597.100.326**  
 - Doanh Thu hoạt động tài chính 1.889.436  
**1.2. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh** **40.213.998.900**

*Chi tiết chi phí theo bảng dưới đây*

#### TỔNG HỢP CHI PHÍ THEO KHOẢN MỤC

Chi t ết	TK632, TK635	TK641	TK642	Cộng năm nay
Dịch vụ Ăn sáng KS	766.453.279			766.453.279
Khấu hao TSCĐ	5.714.548.816		4.061.151	5.718.609.967
Chi phí DV viễn thông	225.049.077		55.051.853	280.100.930
CP sửa chữa, thay thế nhỏ	1.271.584.527		60.602.433	1.332.186.960

CF Tiếp thị, Quảng cáo...	31.497.703	202.160.000	10.318.182	243.975.885
Chi phí tiền điện	3.204.637.753			3.204.637.753
Chi phí trả trước, CCDC	1.736.812.667		58.363.710	1.795.176.377
Chi phí NVL trực tiếp	1.246.626.299			1.246.626.299
Chi phí nhân công	13.377.382.385	4.110.618.626	1.030.857.783	18.518.858.884
CP xăng dầu, C.tác phí	23.436.311		20.622.903	44.059.214
Chi phí dịch vụ khác	322.049.380	1.890.000	101.521.478	425.460.858
CP văn phòng phẩm			17.944.774	17.944.774
Thuế, Phí, thuê đất			3.334.456.308	3.334.456.308
Chi phí photo in ấn			4.690.000	4.690.000
Thù lao HĐQT, ban KS			800.000.000	800.000.000
Chi phí nước sạch	124.428,200			124.428,200
Dịch vụ truyền hình			37.424.688	37.424.688
CF dự phòng				
Chi tiếp thị, tiếp khách			336.023.190	336.023.190
CF Đồng phục, bảo hộ lễ	276.630.000		28.000.000	304.630.000
Chi phí đào tạo			17.060.000	17.060.000
CF tham quan học tập			132.377.137	132.377.137
Chi phí ủng hộ, hỗ trợ			5.200.000	5.200.000
Chi phí lãi vay	1.475.666.197			1.475.666.197
Chi phí vệ sinh môi trường	47.952.000			47.952.000
<b>Cộng</b>	<b>29.882.179.282</b>	<b>4.314.668.626</b>	<b>6.017.150.992</b>	<b>40.213.998.900</b>

**1.3 Lợi nhuận từ hoạt động KD : 5.384.990.861 đồng**

## **2. Hoạt động khác**

2.1. Thu nhập hoạt động khác : 80.892.195 đồng

2.2. Chi phí hoạt động khác : 1.225.030 đồng

2.3. Lợi nhuận từ hoạt động khác : 79.667.165 đồng

**3. Tổng lợi nhuận trước thuế : 5.464.658.026 đồng**

- Thuế thu nhập doanh nghiệp : 1.032.590.031 đồng

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối : 4.432.067.995 đồng

## **III. CHI TIẾT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH LIÊN DOANH**

Công ty hiện đang nhận góp vốn liên doanh theo ba hợp đồng hợp tác kinh doanh là Động Huyền thoại cung và động thể giới cổ tích và âm phủ, Khu trưng bày kỷ vật động ba cây thông. Kết quả kinh doanh của 3 đơn vị liên doanh được hạch toán chung trên cùng hệ thống sổ sách kế toán của công ty và theo dõi chi tiết riêng. Doanh thu làm căn cứ phân chia cho 02 bên liên doanh được trích từ vé trọn gói vào cổng khu du lịch, theo thoả thuận giữa các bên: đối với Động Huyền thoại cung tính bằng 5.000đ/lượt người vào cổng, đối với động thể giới cổ tích tính bằng 8.000đ/lượt người vào cổng. Riêng khu trưng bày kỷ vật động ba cây thông bán vé tham quan riêng mệnh giá là 50.000đ/ lượt người. Hàng năm các bên tiến hành quyết toán phân chia

kết quả kinh doanh của từng hợp đồng liên doanh theo tỷ lệ góp vốn, hợp đồng của các bên . Kết quả thực hiện chi tiết như sau:

### BẢNG TỔNG HỢP PHÂN CHIA KẾT QUẢ KINH DOANH CHO CÁC BÊN LIÊN DOANH

Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

TT	Nội dung	Tổng số đã phân bổ	Trong đó:		
			Động Huyền thoại cung (Liên minh HTX Việt Nam)	Khu trung bày kỹ vật động ba cay thông ( Ông Trần Đức Mạnh )	Động Thê giới cổ tích và âm phủ (Ông Lê Kỳ Anh)
<b>A</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>3.026.643.510</b>	<b>899.217.165</b>	<b>676.450.336</b>	<b>1.450.976.009</b>
<b>B</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>2.677.800.817</b>	<b>1.216.637.784</b>	<b>284.157.555</b>	<b>1.177.005.478</b>
1	Chi phí nhân công trực tiếp (622)	<b>1.128.315.772</b>	541.532.142	113.129.623	473.654.007
2	Chi phí sản xuất chung (6271)	<b>552.039.821</b>	203.709.610	92.395.569	255.934.642
3	Chi phí NVL sản xuất chung (6272)	<b>81.346.759</b>	46.624.541	4.170.000	30.552.218
4	Chi phí NVL sản xuất chung (6273)	<b>17.963.104</b>	11.573.104	6.390.000	0
5	Chi phí dịch vụ mua ngoài sx chung (6277)	<b>264.321.627</b>	127.737.844	68.072.363	68.511.420
6	Chi phí bán hàng ( Công chính )(641)	<b>323.674.118</b>	166.796.737		156.877.381
7	Phân bổ chi phí hoạt động theo doanh thu	<b>310.139.616</b>	<b>118.663.806</b>		191.475.810
<b>C</b>	<b>Lợi nhuận được chia</b>	<b>348.842.693</b>	<b>-317.420.619</b>	<b>392.292.781</b>	<b>273.970.530</b>
<b>D</b>	<b>Thuế thu nhập DN</b>	<b>69.768.539</b>	-63.484.124	78.458.556	54.794.106
<b>E</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế được chia cho các bên tham gia Liên doanh với công ty</b>	<b>279.074.154</b>	<b>-253.936.495</b>	<b>313.834.225</b>	<b>219.176.424</b>
	<i>Liên minh HTX Viện Nam (51% động Huyền thoại cung)</i>		<b>-129.507.612</b>		
	<i>Chuyển lỗ năm 2011</i>		<b>-94.801.970</b>		
	<i>Số tiền còn phải trả động HTC</i>		<b>-224.309.582</b>		
	<i>Ông Lê Kỳ Anh (70% Động cổ tích)</i>				<b>153.423.497</b>
	<i>Chuyển lỗ năm 2022</i>				
	<i>Số tiền còn phải trả động cổ tích</i>				153.423.497
	<i>Thuế TNCN khấu trừ</i>		0		7.671.175
	<i>Số tiền thực nhận</i>				<b>145.752.322</b>
	<i>Liên minh HTX Viện Nam ( động HTC 51%)</i>		<b>-224.309.582</b>		
	<i>Ông Lê Kỳ Anh (70% Động cổ tích)</i>				
	<i>Ông Trần Đức Mạnh (60% Khu trung bày kỹ vật)</i>			<b>188.300.535</b>	

	<b>Chuyển lỗ năm</b>			
	<b>Số tiền còn phải trả khu trưng bày kỹ vật</b>			<b>188.300.535</b>
	<b>Thuế TNCN khấu trừ</b>		<b>0</b>	<b>9.415.027</b>
	<b>Số tiền thực nhận</b>			<b>178.885.508</b>

#### IV- THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Chi tiết theo từng loại thuế	Số đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp CK
- Thuế giá trị gia tăng	589.155.931	4.073.207.301	4.471.972.359	190.390.873
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-55.179.033	1.032.590.030	900.000.000	77.410.997
- Thuế thu nhập cá nhân	32.165.249	363.261.012	383.785.964	11.640.297
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-356.548.234	3.332.456.308	3.331.311.976	-355.403.902
- Các loại thuế khác		2.000.000	2.000.000	
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác				
<b>Cộng</b>				

#### V- TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG:

- Lao động bình quân năm là: 149 người, ( Ngoài ra còn khoảng 40 lao động nhận khoán KD dịch vụ tự lo lương, BHXH và các chế độ theo hình thức khoán gọn)

**Tổng quỹ tiền lương : 20.775.000.000 đồng**

- Thu nhập bình quân LĐ : **11.100.000 đồng/ người/ tháng**

+ Công ty đã đảm bảo được đầy đủ các chế độ cho người lao động như trang phục làm việc, chế độ ăn ca, chế độ phép, chế độ nghỉ bù và các chế độ khác theo đúng quy định của Pháp Luật lao động.

#### VI- VỀ ĐẦU TƯ RA NGOÀI DOANH NGHIỆP:

Tổng vốn đầu tư đầu kỳ là : 245.000.000 đồng

Giảm trong kỳ : đồng

Tổng vốn đầu tư cuối kỳ : 245.000.000 đồng

Là vốn đầu tư tại công ty cổ phần du lịch Nam Phương là: 245.000.000 đồng . Ngoài phần vốn góp cổ phần, công ty này còn nợ Công ty cổ phần khách sạn du lịch công đoàn Hồ Núi Cốc khoản nợ : 778.860.422 đồng (khoản nợ do bàn giao tài sản khi tách thành lập công ty này). Công ty này đến nay đã ngừng hoạt động, không có báo cáo tài chính, hàng năm không đại hội cổ đông. Chúng tôi đã có văn bản đề nghị báo cáo tài chính và tổ chức đại hội nhiều lần xong chưa có kết quả. Đến nay công ty này gần như phá sản. Toàn bộ vốn góp tại công ty này 245.000.000 đã được trích vào quỹ dự phòng rủi ro tài chính.

### PHẦN THỨ HAI KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2023

Căn cứ đánh giá phân tích các kết quả đạt đ- ợc năm 2023 và tình hình hoạt động thực tế tại các đơn vị công ty dự toán khả năng tài chính, ngân sách năm 2024 nh- sau:

1. Kế hoạch doanh thu, chi phí:

<b>* Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>	<b>50.198.188.929</b>	<b>đồng</b>
<b>* Tổng chi phí</b>	<b>43.220.361,870</b>	<b>đồng</b>
- Lợi nhuận tr- ớc thuế	6.977.827.059	đồng
Thuế TNDN	1.395.565.412	đồng
Lợi nhuận sau thuế	5.582.261.647	<b>đồng</b>
Lợi nhuận chia liên doanh	180.595.721	<b>đồng</b>
<b>Lợi nhuận chia cổ tức</b>	<b>3.500.000.000</b>	<b>đồng</b>
Lợi nhuận để lại các quỹ	1.901.665.926	đồng
<b>- Nhu cầu vốn l- u động</b>	<b>35.988.427.581</b>	<b>đồng</b>
- Vòng quay vốn l- u động dự kiến	1,5	vòng
- Doanh thu 1 vòng quay vốn LĐ	33.465.459.286	
- Nhu cầu vốn l- u động cho 1 vòng quay	23.992.285.054	đồng
<i>Trong đó:</i> - <i>Vốn tự có và vốn khác</i>	7.197.685.516	<i>đồng</i>
- <i>Vốn vay ngân hàng</i>	16.794.599.538	<i>đồng</i>

\* **Nguồn vốn trả nợ:** Nguồn trả nợ cho khoản vay Ngân hàng là từ doanh thu của ph- ơng án sản xuất kinh doanh. Theo ph- ơng án sản xuất kinh doanh trên, doanh thu thuần 1 năm của công ty là : **50.198.188.929 đồng**. Doanh thu thuần cho 1 vòng quay là: **35.988.427.581** <sup>d</sup>. Với doanh thu nh- trên công ty hoàn toàn đảm bảo cho các khoản vay.

\* **Đảm bảo tín dụng:** Công ty sử dụng các tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của khu du lịch Hồ Núi Cốc thuộc phân quản lý của Công ty làm đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng;

**2. Về kế hoạch trả nợ dài hạn :**

Theo hợp đồng vay vốn dài hạn thì tổng số tiền phải trả vay vốn dài hạn năm 2024 cho các dự án đã thực hiện là: 2.000 triệu đồng. Liên đoàn lao động 699.661.894 *đồng*. Ngoài ra tùy thuộc vào tình hình sản xuất kinh doanh có thể trả dần hợp đồng vay trung hạn ch- a đến kỳ trả nợ. Nguồn vốn đảm bảo cho việc trả nợ là hao mòn tài sản cố định theo KH là: 5.752 triệu, Các khoản trích chi phí trả tr- ớc dài hạn: 1.500 triệu, lợi nhuận trích các quỹ theo KH: 1.901 triệu. Tổng cộng là: 9.153 triệu đồng đáp ứng yêu cầu trả nợ dài hạn theo kế hoạch.

**3. Về lao động:** Đảm bảo có đủ việc làm cho ng- ời lao động.

Tổng số lao động	<b>239</b>	Người
Tr.đó LĐ hưởng lương KD	<b>152</b>	Người
Tổng quỹ tiền lương	<b>22.541.129.900</b>	Đồng
Các khoản trích theo lương	<b>2.265.266.915</b>	Đồng
Lương bình quân/người/tháng	<b>12.348.536</b>	Đồng

**4. Nghĩa vụ nộp ngân sách nhà n- ớc dự kiến hoàn thành 6,5 tỷ đồng**

## VII- Kết luận và kiến nghị:

Trên cơ sở những kết quả trên đề nghị đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua một số nội dung sau:

1. Biểu quyết thông qua báo cáo tài chính năm 2023
2. Biểu quyết thông qua mức thù lao hội đồng quản trị, ban kiểm soát năm 2023 là: 800.000.000 đồng
3. Biểu quyết phê duyệt tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau :

<b>3.1</b>	<b>Tổng lợi nhuận chưa phân phối</b>	<b>4.432.067.995</b>	<b>Đồng</b>
<b>3.2</b>	Chia liên doanh thế giới cổ tích ( Theo HĐ	153.423.497	Đồng
<b>3.3</b>	Chia LD khu trung bày kỷ vật ( Theo HĐ)	188.300.535	Đồng
<b>3.4</b>	Quỹ đầu tư phát triển	324.419.883	Đồng
<b>3.5</b>	Quỹ khen thưởng	132.962.040	Đồng
<b>3.6</b>	Quỹ phúc lợi	132.962.040	Đồng
<b>3.7</b>	Lợi nhuận được chia cổ tức	3.500.000.000	Đồng

\* Tỷ lệ cổ tức là 50% vốn điều lệ

Trên đây là báo cáo tình hình tài chính công ty năm 2023 và phương án phân chia lợi nhuận sau thuế TNDN.

Kính trình đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua

*Xin trân trọng cảm ơn!*

**Kế toán trưởng**

**Người đại diện theo pháp luật**

**Nguyễn Xuân Thái**

**Lê Văn Thoan**